

CÔNG TY CỔ PHẦN

HOÀNG HÀ

Số: 181.18/CBTT-HH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 09 tháng 6 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty : Công ty Cổ phần Hoàng Hà
Mã chứng khoán : HHG
Địa chỉ : Số 368, Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Điện thoại : (84-227) 384 6908
Fax : (84-227) 384 6908
Người CBTT : Lê Văn Sinh
Loại công bố thông tin : 24h; 72h; Bất thường; Định kỳ; Theo yêu cầu

Nội dung công bố thông tin:

Công bố thông tin nội dung Kết luận số 02/KL-STC ngày 08/6/2018 của Sở Tài chính Thái Bình về việc thanh tra tài chính Công ty Cổ phần Hoàng Hà.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/6/2018 tại <http://www.hoanghaco.com.vn>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Lê Văn Sinh

KẾT LUẬN

thanh tra tài chính Công ty Cổ phần Hoàng Hà

Thực hiện Quyết định số 46/QĐ-STC ngày 02/05/2018 của Giám đốc Sở Tài chính Thái Bình về việc thanh tra tài chính Công ty Cổ phần Hoàng Hà;

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra;

Sở Tài chính kết luận thanh tra như sau,

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty Cổ phần Hoàng Hà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1000272301 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình cấp. Đăng ký lần đầu ngày 25/09/2001, Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16 tháng 08 năm 2016.

1. **MST:** 1000272301

2. **Vốn điều lệ:** 288.401.250.000 đồng.

3. **Địa chỉ trụ sở chính:** số 368 phố Lý Bôn – phường Tiền Phong – Thành phố Thái Bình – tỉnh Thái Bình

4. Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng.

Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi

Kinh doanh ô tô, xăng dầu

Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ

Kinh doanh dịch vụ quảng cáo

Kinh doanh dịch vụ chuyển phát

Cho thuê văn phòng ...

5. **Hình thức kế toán áp dụng:** Doanh nghiệp áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung

- Chế độ kế toán áp dụng hệ thống tài khoản thuộc Hệ thống Chế độ Kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.



- Niên độ kế toán: theo năm dương lịch
- Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

Căn cứ số liệu, chứng từ, sổ sách kế toán Công ty xuất trình tại thời điểm thanh tra. Đoàn thanh tra xác định lại việc kê khai, nộp thuế và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như sau:

I. Thuế GTGT và thuế TNDN năm 2016

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số thanh tra	Chênh lệch
I	Thuế GTGT			
1	Thuế GTGT nộp thừa năm trước chuyển sang			
2	Thuế GTGT còn phải nộp năm trước chuyển sang	1.971.856.000	1.971.856.000	0
3	Thuế GTGT đầu ra	23.247.046.999	23.247.046.999	0
4	Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	21.184.770.594	21.184.770.594	0
5	Thuế GTGT phải nộp theo số PS	2.325.454.464	2.325.454.464	0
6	Thuế GTGT đã nộp trong năm	4.292.344.280	4.292.344.280	0
7	Thuế GTGT còn phải nộp 31/12/2016 (VP Thái Bình)	22.637.881	22.637.881	0
8	Thuế GTGT nộp thừa 31/12/2016 (VP Hà Nội)	17.671.697	17.671.697	0
II	Thuế TNDN			
1	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	275.060.031.615	275.060.031.615	0
2	Giảm trừ doanh thu			0
3	Doanh thu thuần về bán hàng hóa dịch vụ	275.060.031.615	275.060.031.615	0
4	Doanh thu hoạt động TC	9.674.480.418	9.674.480.418	0
5	Giá vốn hàng bán	214.709.083.616	214.298.891.616	-410.192.000
6	Chi phí quản lý DN	12.444.605.448	12.444.605.448	0
7	Chi phí bán hàng			0
8	Chi phí tài chính	14.052.648.113	14.052.648.113	0
9	Thu nhập khác	8.110.341.655	8.110.341.655	0
10	Chi phí khác	770.645.715	770.645.715	0
	Các khoản xác định chi phí không hợp lý	366.925.667	366.925.667	
11	Thu nhập tính thuế TNDN trong năm (thuế suất 20%)	51.234.796.463	51.644.988.463	410.192.000
12	Số thuế TNDN phải nộp	10.246.959.293	10.328.997.693	82.038.400

Giải thích chênh lệch:

Giá vốn hàng bán số thanh tra giảm so với báo cáo là 410.192.000 đồng là do giảm chi phí khấu hao TSCĐ đối với xe ô tô 7 chỗ ngồi biển kiểm soát 30A-74113,

Công ty hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013; Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 và Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Lợi nhuận trước thuế tăng số tiền 410.192.000 đồng. Thuế TNDN phải nộp thêm theo thanh tra là 82.038.400 đồng.

II. Thuế GTGT và thuế TNDN năm 2017

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số Thanh tra	Chênh lệch
I	Thuế GTGT			
1	Thuế GTGT nộp thừa năm trước chuyển sang	17.671.697	17.671.697	0
2	Thuế GTGT còn phải nộp năm trước chuyển sang	22.637.881	22.637.881	0
3	Thuế GTGT đầu ra	27.801.494.782	27.801.494.782	0
4	Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	19.193.005.715	19.193.005.715	0
5	Thuế GTGT phải nộp theo số PS	8.351.985.282	8.351.985.282	0
6	Thuế GTGT đã nộp trong năm	8.225.325.331	8.225.325.331	0
7	Thuế GTGT còn phải nộp 31/12/2017 (VP Thái Bình)	132.711.985	132.711.985	0
8	Thuế GTGT nộp thừa 31/12/2017 (VP Hà Nội)	1.085.850	1.085.850	0
II	Thuế TNDN			
1	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	346.101.283.293	346.101.283.293	
2	Giảm trừ doanh thu	0	0	
3	Doanh thu thuần về bán hàng hóa dịch vụ	346.101.283.293	346.101.283.293	0
4	<i>Doanh thu hoạt động TC</i>	6.281.238.323	6.281.238.323	0
5	<i>Giá vốn hàng bán</i>	271.119.137.544	270.708.945.544	-410.192.000
6	<i>Chi phí quản lý DN</i>	14.568.771.126	14.568.771.126	0
7	<i>Chi phí bán hàng</i>		0	0
8	<i>Chi phí tài chính</i>	18.501.508.594	18.501.508.594	0
9	Thu nhập khác	1.302.139.938	1.302.139.938	0
10	Chi phí khác	1.586.585.955	1.586.585.955	0
	Các khoản xác định chi phí không hợp lý	913.190.710	913.190.710	0
11	Thu nhập tính thuế TNDN trong năm (thuế suất 20%)	48.821.849.045	49.232.041.045	410.192.000
12	Số thuế TNDN phải nộp	9.764.369.809	9.846.408.209	82.038.400

Giải thích chênh lệch:

Giá vốn hàng bán số thanh tra giảm so với báo cáo là 410.192.000 đồng là do giảm chi phí khấu hao TSCĐ đối với xe ô tô 7 chỗ ngồi biển kiểm soát 30A-74113, Công ty hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013; Thông tư số 78/2014/TT-BTC

ngày 18/6/2014 và Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Lợi nhuận trước thuế tăng số tiền 410.192.000 đồng. Thuế TNDN phải nộp thêm theo thanh tra là 82.038.400 đồng.

III. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với NSNN năm 2016, 2017

Tổng hợp tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN năm 2016 và 2017.

(phụ lục 02 kèm theo)

* Ưu điểm: Năm 2016 và 2017 Doanh nghiệp đã thực hiện kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo số kê khai và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định.

* Tồn tại: Năm 2016, 2017 Doanh nghiệp hạch toán kết quả sản xuất kinh doanh không chính xác dẫn đến thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thêm theo thanh tra là 164.076.800 đồng.

IV. THANH TRA VIỆC CHẤP HÀNH LUẬT KẾ TOÁN

1. Ưu điểm:

- Công ty đã mở đủ các loại sổ sách kế toán; chứng từ kế toán được lưu trữ đầy đủ, khoa học, rõ ràng đảm bảo phục vụ tốt cho công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, đối chiếu.

Về cơ bản, Công ty Cổ phần Hoàng Hà đã thực hiện hạch toán, quản lý và sử dụng tài sản cố định theo quy định. Khi có phương án thay đổi thời gian trích khấu hao của tài sản cố định, Công ty đã thực hiện báo cáo với Sở Tài chính theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

- Cơ bản chấp hành việc kê khai, nộp thuế phát sinh theo kê khai và báo cáo quyết toán thuế theo quy định.

- Thực hiện hạch toán, theo dõi xử lý công nợ theo quy định.

2. Tồn tại:

- Năm 2016, 2017, Công ty xác định nguyên giá tài sản cố định được trích khấu hao hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh không chính xác dẫn đến thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thêm theo thanh tra là 164.076.800 đồng.

C. KIẾN NGHỊ

1. Yêu cầu Công ty Cổ phần Hoàng Hà nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong việc xác định nguyên giá, trích khấu hao TSCĐ, hạch toán kết quả SXKD không đúng quy định Pháp luật thuế và Luật kế toán hiện hành. Đồng thời thực hiện điều chỉnh số liệu báo cáo tài chính theo kết quả thanh tra.

2. Yêu cầu Công ty Cổ phần Hoàng Hà nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra Sở Tài chính (Tài khoản số 3949.0.9048340 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình) để nộp NSNN tiền thuế TNDN kê khai, nộp thiếu theo thanh tra số tiền là 164.076.800 đồng (trong đó năm 2016 là 82.038.400 đồng, năm 2017 là 82.038.400 đồng).

Công ty Cổ phần Hoàng Hà có trách nhiệm niêm yết kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm b, Khoản 3, Điều 46, Nghị định số 86/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ; thực hiện các kiến nghị của Sở Tài chính trong thời gian 15 ngày kể từ ngày công bố Kết luận và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị về Sở Tài chính (qua Thanh tra Sở Tài chính) theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Hoàng Hà;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các phòng chuyên môn thuộc sở (để công khai);
- Lưu VT, TTra. *phg*

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Đức Thành

Phụ lục 01. Chi phí bị loại trừ khi tính thuế TNDN

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 22/KL-STC ngày 18/6/2018 của Sở Tài chính)

Đơn vị: đồng

Năm	Mã tài sản	Tên tài sản	Phát sinh đầu kỳ (01/01/2016)			ngày đưa vào sử dụng	số năm	Thời gian theo TT	Nguyên giá theo thanh tra được trích khấu hao hạch toán vào chi phí	Tổng khấu hao được trích trong năm	Đã trích trong năm	Chênh lệch
			Nguyên Giá theo bao cáo	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại							
2016	XE74113	Xe Mercedes 7 chỗ BKS: 30A-74113	5.701.920.000	145.715.733	5.556.204.267	29/9/2015	10	1.600.000.000	160.000.000	570.192.000	410.192.000	
2017	XE74113	Xe Mercedes 7 chỗ BKS: 30A-74113	5.701.920.000	715.907.733	4.986.012.267	29/9/2015	10	1.600.000.000	160.000.000	570.192.000	410.192.000	
		Tổng cộng 2 năm							320.000.000	1.140.384.000	820.384.000	

Phụ lục 02. Tình hình thực hiện với NSNN

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-STC ngày 18/6/2018 của Sở Tài chính)

Đơn vị: đồng

	Số báo cáo		Nợ đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ		Đã nộp trong kỳ		Dư cuối kỳ		Chênh lệch
	Số báo cáo	Nợ thừa	Số thanh tra	Số báo cáo	Số thanh tra	Số báo cáo	Số thanh tra	Số báo cáo	Số thanh tra		
Năm 2016											
Thuế GTGT	1.971.856.000		1.971.856.000	2.325.454.464	2.325.454.464	4.292.344.280	4.292.344.280	17.671.697	22.637.881	22.637.881	0
Thuế TNDN	4.770.032.075		4.770.032.075	10.328.997.693	10.328.997.693	11.337.208.803	11.337.208.803		3.679.782.565	3.761.820.965	82.038.400
Thuế TNCN				0	0	0	0		0	0	
Thuế môn bài				5.000.000	5.000.000	10.000.000	10.000.000	5.000.000			0
Năm 2017											
Thuế GTGT	22.637.881	17.671.697	22.637.881	8.351.985.282	8.351.985.282	8.225.325.331	8.225.325.331	1.085.850	132.711.985	132.711.985	0
Thuế TNDN	3.679.782.565		3.761.820.965	9.846.408.209	9.846.408.209	10.896.200.526	10.896.200.526		2.547.951.848	2.712.028.648	164.076.800
Thuế TNCN				18.534.821	18.534.821	0	0		18.534.821	18.534.821	
Thuế môn bài				4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000	0	0	0	0
02 năm											
Thuế GTGT	1.971.856.000		1.971.856.000	10.677.439.746	10.677.439.746	12.517.669.611	12.517.669.611	1.085.850	132.711.985	132.711.985	0
Thuế TNDN	4.770.032.075		4.770.032.075	20.011.329.102	20.175.405.902	22.233.409.329	22.233.409.329		2.547.951.848	2.712.028.648	164.076.800
Thuế TNCN				18.534.821	18.534.821	0	0		18.534.821	18.534.821	
Thuế môn bài				9.000.000	9.000.000	14.000.000	14.000.000	5.000.000			0